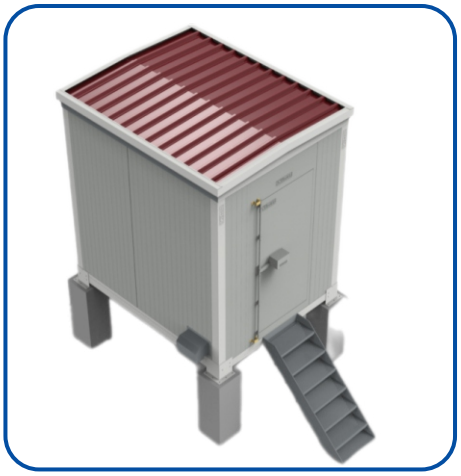
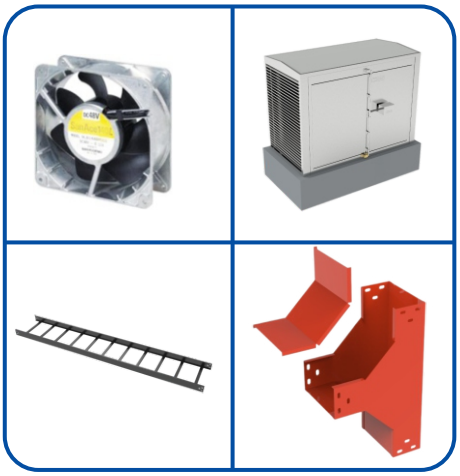




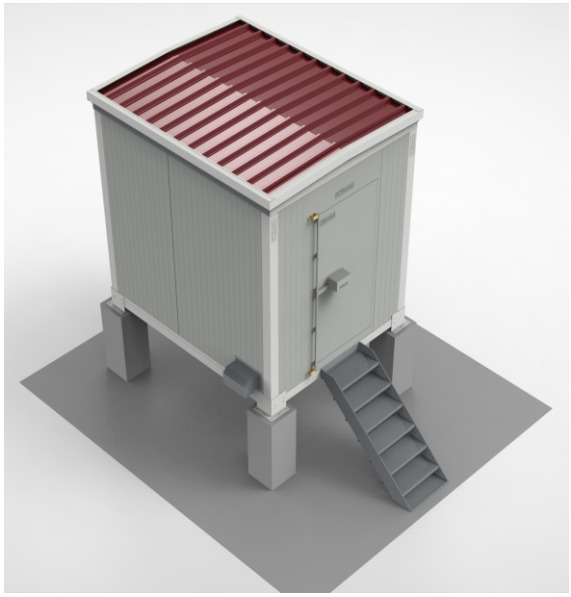




3CElectric

NHÀ TRẠM LẮP GHÉP
BTS - SHELTER

ISO 9001:2008
ISO 14001:2010



Nhà trạm BTS dạng lắp ghép hay còn gọi là Shelter. Là sản phẩm của công nghệ hiện đại với các tính năng kỹ thuật chống tổn thất vượt trội và lắp đặt dễ dàng. Nhà Shelter do nhiều module ghép lại, dễ dàng vận chuyển, triển khai lắp đặt nhanh chóng, phù hợp với nhiều loại địa hình, đáp ứng được các tiêu chí nhanh chóng, an toàn, tiện dụng và hiệu quả.

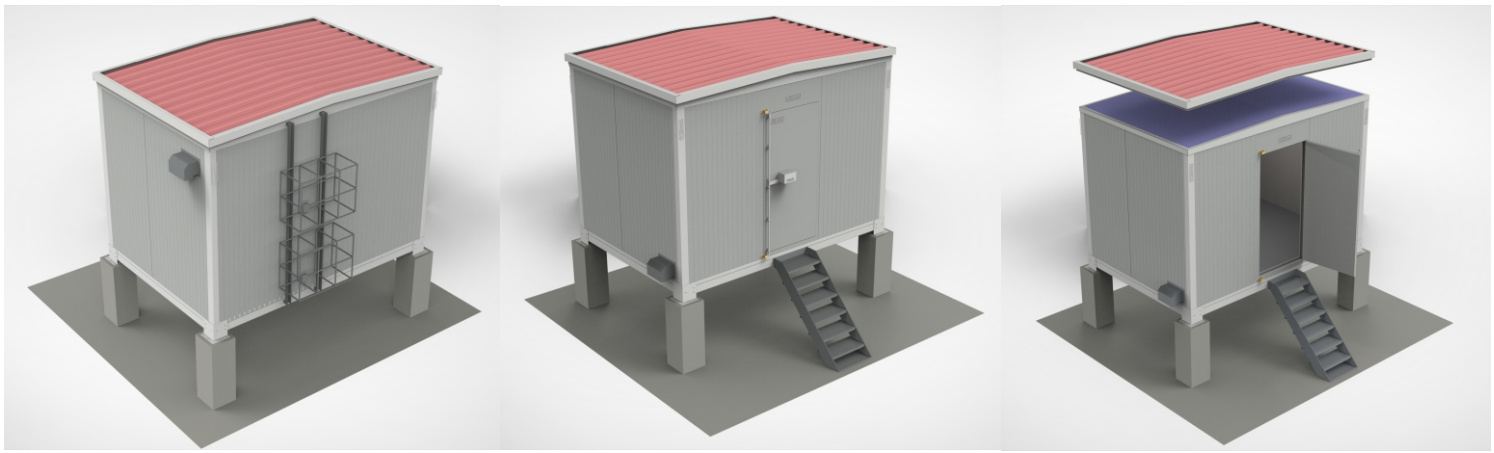
Nhà lắp ghép Shelter do 3CElectric sản xuất với kết cấu chắc chắn, khả năng chống chịu các điều kiện môi trường khắc nghiệt, tính năng đặc biệt về chống cháy, chống thấm, thiết kế phù hợp với những nơi có điều kiện thực tế cơ sở hạ tầng kỹ thuật như miền núi, hải đảo, vùng ngập mặn hay đặt trên nóc nhà cao tầng…

Những ưu điểm và tính phù hợp của Shelter:

1. Khả năng thích nghi với mọi địa hình: Do đặc thù là thiết bị tháo lắp toàn bộ nên Shelter có thể lắp được trên mọi địa hình phức tạp nhất. Đây là một yếu tố khá quan trọng cho việc phủ sóng trên diện rộng của các nhà mạng viễn thông.

2. Khả năng cách nhiệt, cách ẩm, chống côn trùng: Vật liệu cách nhiệt PU được bơm trực tiếp với tỷ trọng tiêu chuẩn 40 - 50Kg/m3 vào trong lòng các Panel của Shelter bằng hệ thống khuôn và máy chuyên dụng, tạo thành khối vững chắc có tính cách nhiệt và chịu lực cao.

3. Khả năng chứa đựng thiết bị: Nhờ kết cấu khung vững chắc mà sức chịu tải của sàn Shelter có thể lên đến 1.500kg/m2. Tùy thuộc vào mục đích và số lượng thiết bị trong Shelter, người dùng có thể có các phương án bố trí các thiết bị bên trong một cách hợp lý nhằm bảo đảm các yếu tố về làm mát độ thông thoáng, tải trọng thực tế...



Là nhà sản xuất Shelter hàng đầu tại Việt Nam, 3CElectric đã được các tập đoàn viễn thông lớn tại Việt Nam tin tưởng và sử dụng như Viettel, VMS (Mobifone),Vinaphone, VNPT, EVN Vietnammobile, Gtel.... (Tổng đã lắp ráp và đưa vào sử dụng khoảng 8000 trạm).

Các loại shelter của chúng tôi được thiết kế để thỏa mãn tối đa các yêu cầu của khách hàng. Mỗi loại shelter khác nhau sẽ phù hợp với các yêu cầu khác nhau về kích thước, kết cấu hay kiểu dáng. Ngoài ra các nhà trạm còn được thiết kế để có thể thích nghi với những điều kiện môi trường khác nhau.

3CElectric

Các thông số kỹ thuật Shelter mã MF

TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật mã MF	
I	Mã sản phẩm	3C-HUB2700W3900D2760MF60	3C-SH2700WD2760MF60
1	Kích thước bao ngoài (HxWxD)	2700x3900x2760 (±1%)	2700x2760x2760 (±1%)
2	Kích thước hữu dụng (HxWxD)	2460x3720x2580 (±1%)	2460x2580x2580 (±1%)
3	Diện tích/ thể tích hữu dụng	10.4m2/9.6m2/23.7m3	7.3m2/6.7m2/16.4m3
4	Kích thước mặt cắt (WxD).	3840x2700/3720x2580 (±1%)	2700x2700/2580x2580
5	Kích thước tâm móng	W3680 x D2530 (±1%)	W2530 x D2530 (±1%)
II	Mã sản phẩm	3C-SH2700W2160D2560MF60 (Lắp trên nóc nhà)	3C-SH2700W2160D2560MF60
1	Kích thước bao ngoài (HxWxD)	2700x2160x2560 (±1%)	2700x2160x2560 (±1%)
2	Kích thước hữu dụng (HxWxD)	2450x1980x2370 (±1%)	2450x1980x2370 (±1%)
3	Diện tích/ thể tích hữu dụng	5.53m2/4.67m2/11.5m3	5.53m2/4.67m2/11.5m3
4	Kích thước mặt cắt (WxD).	2100x2500/1980x2370	3840x2700/3720x2580 (±1%)
5	Kích thước tâm móng	W1930 x D2330 (±1%)	W1930 x D2330 (±1%)

TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật chung
1	Khung bao đáy/khung đáy/ Bích đáy	Khung bao sàn C120x120x80x3.0, có vách U60x40x3.0, thanh giữa sàn C120x50x50x3.0, Bích 270x 270x6.0 - 04 lỗ D17 hàn liền khung sàn, toàn bộ mạ nhúng nóng/ HUB 06 bích gắn liên 03 dầm ngang.
2	Tấm đáy. Hai mặt Toel ZAM 1.5, có khớp gữa các tấm.	Tấm đáy (03 lớp) Tole ZAM1.5-PU60-ZAM1.5 có thêm tăng cứng Z bên trong giáp mặt trên, có khớp giữa các tấm.
3	Tấm vách - 02 bộ Camlock trên 01 cạnh tấm.	Tấm 3 lớp Tole MM-PU60-MM độ dầy tấm 60mm(+_2%), có gân tăng cứng bề mặt và tăng bám dính, có xương tăng cứng U50x40 hai đầu tấm vách từ bên trong tăng chịu lực xiết Bulong và lực đầu tấm, 02 CAMLOCK 1 cạnh.
4	Cột góc - CAMLOCK, tole ZAM 2.0 cả 2 mặt, sơn phủ tĩnh điện.	Cột góc 3 lớp ZAM1.50-PU60-ZAM1.5/V200 hai liên kết âm, và có 2CAMLOCK trên mỗi cạnh.
5	Kích thước khung cửa, cánh cửa	KC-(2500/2000x1052x60) -02 liên kết âm (15x15-Khe âm W30xD32)/ cánh cửa 1980x964x42, Liên kết lên khung 3 bản Lề Inox.
6	Tấm nóc	Nóc 2 tấm liên kết độ nghiêng về 2 phía 5% (độ dầy tấm mái bên trong 70/50, bên ngoài 120/100 hèm âm 50, viên bao ra bên ngoài tấm vách 30, liên kết bên trong, MM mặt trên tấm nóc dầy 0.6mm.
7	Chỉ tiêu cách nhiệt, cách âm	Cách nhiệt trên 95% (ở môi trường 0-70 độ C)
8	Chỉ tiêu chống thấm,cách ẩm	Đạt tiêu chuẩn IP55/ độ rốc mái 5%
9	Tải trọng sàn, tải trọng mái	Sàn 1500Kg/m2 , Mái 200Kg/m2
10	Chỉ tiêu an toàn	Chống tháo 100% từ bên ngoài
11	Silcone Outdoor, chống tia, tử ngoại	C60x30, có chống cắt, chống nước
12	Cụm khóa cách tay đòn tạo lực ép	Silicon GE N10 hoặc GE168
13	Cao su non 3M	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)

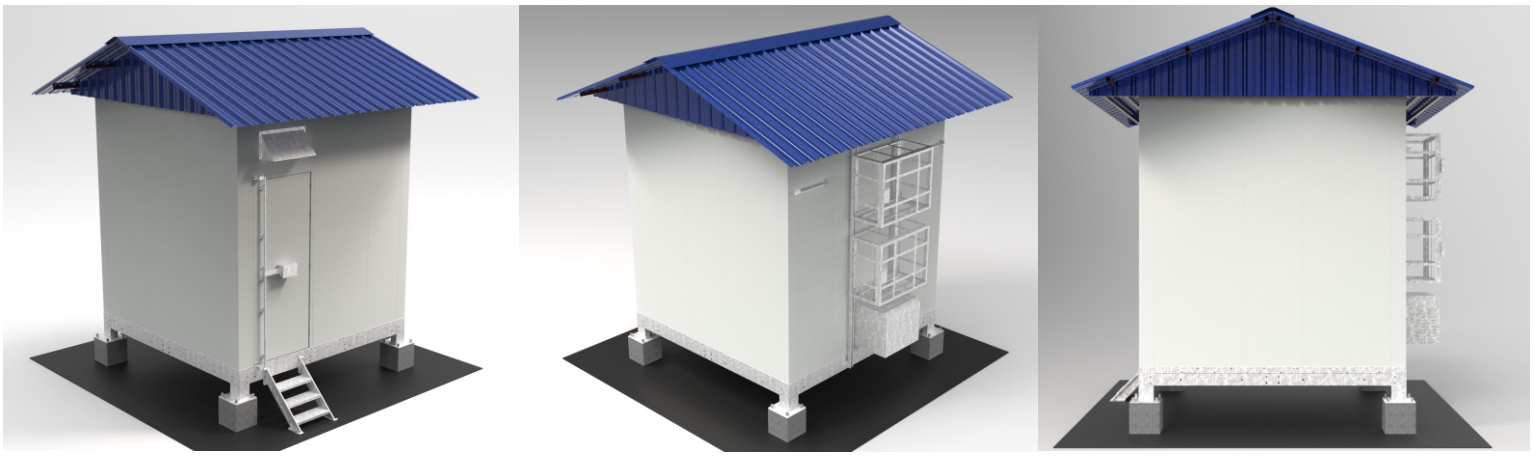
3CElectric

Các thông số kỹ thuật Shelter mã T

TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật mã T		
I	Mã sản phẩm	3C-SH2700WD2640T60	3C-M2700WD2040T60	3C-M2700W2640D2040T60
1	Kích thước bao ngoài (HxWxD)	2700x2640x2640 (±1%)	2700x2040x2040 (±1%)	2700x2640x2640 (±1%)
2	Kích thước hữu dụng (HxWxD)	2460x2460x2460 (±1%)	2460x1860x1860 (±1%)	2460x2580x2580 (±1%)
3	Diện tích/ thể tích hữu dụng	6.969m2/6.05m2/14.9m3	4.2m2/3.46m2/15.45m3	5.4m2/4.6m2/11.4m3
4	Cao su non 3M	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)
5	Kích thước tâm móng	W2410 x D2410 (±1%)	W1765 x D1765 (±1%)	W2410 x D1765 (±1%)
II	Mã sản phẩm	3C-M2700W2640D1500T60	3C-SH2700W2160D2640T60	3C-SH2700W2160D1660T60
1	Kích thước bao ngoài (HxWxD)	2700x2640x1500 (±1%)	2700x2160x2640 (±1%)	2700x2160x1660 (±1%)
2	Kích thước hữu dụng (HxWxD)	2460x2460x1310 (±1%)	2460x1980x2460 (±1%)	2460x1980x1480 (±1%)
3	Diện tích/ thể tích hữu dụng	3.96m2/3.22m2/7.92m3	3.96m2/3.22m2/7.92m3	3.6m2/2.2m2/7.2m3
4	Cao su non 3M	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)
5	Kích thước tâm móng	W2410 x D1270 (±1%)	W1940 x D2410 (±1%)	W1940 x D1440 (±1%)
III	Mã sản phẩm	3C-SH2700WD2560T60	3C-HUB2700W3780D2640T60	3C-EB2440W1100D1000
1	Kích thước bao ngoài	2700x2560x2560 (±1%)	2700x3780x2640 (±1%)	2440x1100x1000 (±1%)
2	Kích thước hữu dụng (HxWxD)	2450x2370x2370 (±1%)	2460x3600x2460 (±1%)	2190x1000x900 (±1%)
3	Diện tích/ thể tích hữu dụng	6.50m2/5.62m2/13.8m3	9.98m2/8.86m2/21.8m3	1.1m2/0.9m2/1.97m3
4	Cao su non 3M	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)	Cao su non 3M (cuôn 3000x60x3)
5	Kích thước tâm móng	W2330 x D2330 (±1%)	W3560 x D2410 (±1%)	

TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật chung
1	Khung bao đáy/khung đáy/ Bích đáy	Khung bao sàn C120x120x80x2.2, có đỡ vách U60x40x2.2.0, thanh giữa sàn C120x50x50x2.2.0, Bích 270x270x6.0 - 04 lỗ D17 hàn liền khung sàn, toàn bộ mạ nhúng nóng.
2	Tấm đáy.	Tấm đáy 2430x810 (03 lớp) Tole ZAM1.2-PU.T50-MM có thêm tăng cứng Z bên trong giáp mặt trên
3	Tấm vách	Tấm 3 lớp Tole Mạ mâu-PU.60-Tole mạ mầu đô dầy tấm 60mm (+_2%), có gân tăng cứng bề mặt và tăng bám dính, có xương tăng cứng đầu tấm bên trong
4	Cột góc	Cột góc 3 lớp Tole Mạ Mầu: MM0.8-PU60-MM0.8/ V140 -175 hai liên kết âm.
5	Kích thước khung cửa,cánh cửa	KC-(2500/2000x1052x60) - 02 liên kết âm (15x15-Khe âm W30xD32)/ cánh cửa 1980x964x42, Liên kết lên khung 3 bản Lề Inox
6	Tấm nóc	Nóc 2 tấm liên kết độ nghiêng về 2 phía 5% (độ dầy tấm mái bên trong 70/50, bên ngoài 120/100 hèm âm 50, viên bao ra bên ngoài tấm vách 30, Thanh Úp nóc V100x100 bằng tole Mạ mầu (MM) dầy 0.8
7	Chỉ tiêu cách nhiệt, cách âm	Cách nhiệt trên 95% (ở môi trường 0-70 độ C)
8	Chỉ tiêu chống thấm,cách ẩm	Đạt tiêu chuẩn IP55/ độ rốc mái 5%
9	Tải trọng sàn, tải trọng mái	Sàn 1500Kg/m2 , Mái 200Kg/m2
10	Chỉ tiêu an toàn	Chống tháo 100% từ bên ngoài
11	Silcone Outdoor, chống tia, tử ngoại	Silicon GE N10 hoặc GE168
12	Cụm khóa cách tay đòn tạo lực ép	C60x30, có chống tháo, chống cắt, chống nước

Vỏ trạm viễn thông Shelter được lắp ghép từ các module rời (vách, mái, sàn, đế …) dễ dàng vận chuyển lắp đặt tại các vị trí trong ngõ hẹp, đồi cao, trên nóc nhà và các địa hình khác, tích hợp các chức năng và được lắp đặt hoàn chỉnh các hệ thống chiếu sáng, cửa thông cáp, cầu thang, thiết bị cắt lọc sét, quạt DC 48v, bảng đồng tiếp địa.



TT	Danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản
I	Mã sản phẩm	3C - SH2930WD2500T45
1	Kích thước (HxWxD)	- Hữu dụng: H2500xW2400xD2400 - Bao ngoài: H2930W2500D2500
2	Màu vỏ trạm	Tùy chọn màu: Xanh dương/ Ghi sáng
3	Môi trường hoạt động	Chịu được nhiệt độ từ -10 đến 50 độ C Độ ẩm từ 5% - 99%
4	Tính phòng cháy của vật liệu vỏ	Không bắt lửa, có tính cách nhiệt đảm bảo môi trường bên trong vỏ trạm ổn định
5	Kết cấu an toàn	Đảm bảo độ khít, chống thấm nước, gió lớn và động đất. Tất cả mối ghép giữa các tấm đều được xử lý bằng silicon để chống thấm nước. Vỏ shelter đảm bảo chịu được tải trọng và ngoại lực tác động mức sau: - Chịu được động đất tới cấp 7 - Chịu được tốc độ trận gió với vận tốc 60m/s mà không bị biến dạng - Áp suất nước ≥ 1kg/cm2 góc tới 70 độ trong vòng thời gian phun 30 phút - Không rò khí và không lọt bụi - Đảm bảo mặt sàn chịu được tải trọng 1000kg/m2

6	Cách nhiệt	- Vỏ shelter cách nhiệt tốt, sử dụng vật liệu không bắt lửa PU (Polyurethanes foams) - Mật độ cách nhiệt ≥ 35kg/m3 - Hệ số truyền dẫn nhiệt chỉnh thể của vật liệu là 0.021-0.003 Kcal/Mh hoặc thấp hơn năng lực hệ số truyền dẫn nhiệt của tính cách nhiệt
7	Chống rỉ	Kết cấu khung đế bên ngoài của Vỏ shelter đều được xử lý mạ kẽm chống rỉ, đảm bảo tuổi thọ 15 - 20 năm
8	Chống tĩnh điện	Tránh thiết bị viễn thông bị tĩnh điện từ cơ thể người gây hư hỏng, tấm sàn của Vỏ Shelter có tính năng chống tĩnh điện
9	Vỏ trạm	Vỏ Shelter được cấu tạo bởi các tấm ghép, là các tấm dạng phức hợp có cấu tạo: - Ở giữa (lớp lõi) là lớp cách nhiệt, PU (Polyuerthane) dầy ≥ 40mm, - Hai mặt là tấm thép dạng phẳng được sơn tĩnh điện, tấm thép có độ dày ≥ 0,8mm, giữa hai tấm thép được kết nối cố định bằng bộ nối, tăng khả năng chịu lực kết cấu. Đảm bảo chịu lực để treo các thiết bị như điều hòa, tủ điện, cắt lọc sét... Các tấm vách được lắp ghép với nhau bảo đảm độ chắc chắn của vỏ trạm
10	Nóc trạm	Có cấu tạo như tấm vách, thiết kế có độ dốc ≥ 3 độ để thoát nước dễ dàng, không bị đọng nước, chống thấm nước.
11	Tấm sàn	Được cấu tại bởi các thấm thép, là các tấm dạng phức hợp có cấu tạo: - Ở giữa (lớp lõi) là lớp cách nhiệt, PU (Polyuerthane) dầy ≥ 40mm, - Hai mặt là tấm thép bản có độ dày ≥ 2mm, được sơn tĩnh điện, xung quanh được uốn thành khung, tạo độ cứng vững, chịu được tải trọng trung bình 1000kg /m2.
12	Cửa và khóa	Cửa SHELTER sử dụng vật liệu cùng chất liệu với tấm vách, là các tấm dạng phức hợp có cấu tạo: - Ở giữa (lớp lõi) là lớp cách nhiệt, PU (Polyuerthane) dầy ≥ 40mm - Hai mặt là tấm thép dạng phẳng được sơn tĩnh điện, tấm thép có độ dày ≥ 0,8mm, kích thước: 1,8m x0,85m ≤ kích thước cửa ≤ 1,95m x 0,85m. - Giữa cửa và khung cửa có roăng chống nước và bụi. - Tay cầm: Dùng tay cầm Inox, cửa có mái che để chống nước và bên trong có gia cố bằng khung thép để tăng độ bền chắc. +Khoá: Loại khóa Việt tiệp, chốt ngang, mở bằng chìa.

13	Khung đế và cầu thang vào trạm	Khung đế Vỏ Shelter và cầu thang có cấu tạo là các thép đúc hình U120x6 và C120x3 mạ kẽm. Khung đế được kết cấu rời từng thanh và được liên kết lại bởi các bulông, toàn bộ kết cấu khung đế và bulông được mạ kẽm chống rỉ. Đảm bảo việc vận chuyển, mang vác dễ dàng và chắc chắn. Khung đế được thiết kế xung quanh bằng thép C120x70x15-3, ở giữa gồm 4 thanh C120x50x15-3 cách đều nhau
14	Khung cố định tuỳ chọn 2 kiểu	+) Kiểu 1: Khung Vỏ Shelter bên ngoài được kết cấu bởi các thanh thép đúc ghép góc V120x4, V100x3 kép được mạ kẽm chống rỉ. Các thanh này liên kết với nhau bằng các bulông mạ nhúng kẽm. Có thể sử dụng để treo các thiết bị cố định hoặc các chức năng khác. Khung Vỏ Shelter bên trong được kết cấu bởi các thanh ghép góc V45x25 kép được mạ kẽm chống rỉ. Các thanh này liên kết với nhau bằng các bulông mạ nhúng kẽm. Có thể sử dụng để treo các thiết bị cố định hoặc chức năng khác. +) Kiểu 2: Kết cấu khung cố định dạng 3 lớp tương tự tấm vách, 2 lớp ngoài bằng thép mạ kẽm tổng độ dày ≥2mm lớp giữa là PU cách nhiệt, tỷ trọng cao, dày 45mm. Khung cố định được đúc liền khối đảm bảo cách nhiệt tuyệt đối và chịu tải
15	Chân đế	Chân đế của Vỏ Shelter có chiều cao 150mm làm bằng thép đúc V120x4 có kết cấu vững chắc, có khả năng chịu được trọng lượng 3000kg, được mạ kẽm chống rỉ.
16	Hệ thống giá treo các thiết bị trong Shelter	Đảm bảo cho độ bền của Shelter và độ an toàn cho các vật dụng như: cục lạnh điều hòa, tủ điện, cắt lọc sét. Toàn bộ hệ thống các thiết bị được bố trí từng vị trí nhất định để treo
17	Độ bền	Toàn bộ các vật liệu khung thép, dầm, cột đều được mạ kẽm chống rỉ.
18	Hệ thống móng	Bê tông cốt thép, ghép với hệ thốngShelter bằng hệ thống đinh ốc vít M12.
19	Mái shelter	Mái Shelter lợp tôn chống nóng LD màu xanh, dày ≥ 0,46mm, kết hợp xà gồ thép hình mạ kẽm

THÔNG SỐ KHÁC

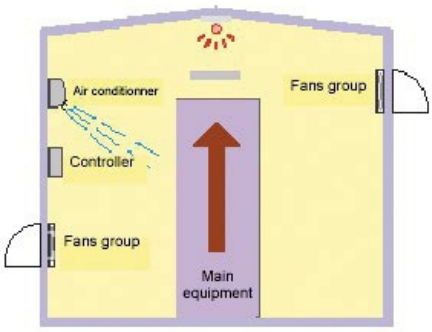
1	Bảng đồng tiếp địa	Kích thước 6x100x300 mm (gồm bu lông gá lắp và đế cách điện). Số lượng: 2 cái
2	Lồng bảo vệ giàn nóng điều hòa	Treo tại vị trí thích hợp, chắc chắn, có khóa bảo vệ sử dụng cho loại điều hòa 12000BTU/h. Số lượng: 2 cái

3	Hệ thống điện chiếu sáng AC	Dùng 01 đèn tuýp LED đôi dài 1,2m có công tắc để tắt mở, 02 ổ cắm điện chịu tải 2000W. Các vật tư: ổ cắm, công tắc, dây điện.
4	Hệ thống cửa luồn cáp	Vỏ trạm được lắp đặt cửa sổ luồn cáp 9 lỗ 7/8,3 lỗ ½, các lỗ nhỏ khác theo tiêu chuẩn IEC 60529, IP 54. Vị trí nào không được sử dụng thì được bịt bởi tấm thép. Cửa sổ luồn cáp được lắp trên tấm đế bằng thép dày 0.3mm, mạ kẽm, kích thước 400mm x 300mm. Tại vị trí lắp đặt, trên tấm vách được khoét lỗ vừa khít với cửa sổ luồn cáp và được gia cường thép ở hai mặt trong và ngoài, tạo độ chắc chắn. Để chống bụi, nước lọt vào nhà trạm mặt tiếp xúc giữa cửa sổ luồn cáp và vách nhà trạm có độ kín, khít. Khi lắp đặt hoàn tất, các mí ghép còn được chét thêm Silicon trung tính bảo vệ thêm một lần nữa.
5	Thiết bị phụ trợ đi kèm điển hình	- Attomat 63A/2P cho đầu vào (01 chiếc) - Attomat 32A/2P cho thiết bị BTS (02 chiếc) - Attomat 20A/1P (05 chiếc) - Attomat 10A/1P (02 chiếc) Các thương hiệu sử dụng: Singi, LS, ABB, Chint, Clipsal hoặc tương đương

Hệ thống thông gió

Hệ thống thông gió cơ khí là hệ thống thông gió kiểu kết hợp cả hút, xả lẫn thổi vào phòng. Đây là phương pháp hiệu quả nhất giúp lưu thông không khí và đảm bảo nhiệt độ trong phòng

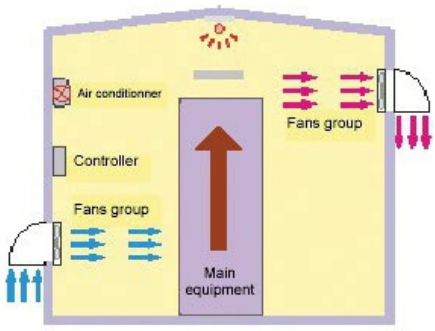
Hệ thống thông gió cho nhà trạm Shelter



Bao gồm bộ quạt DC và quạt AC.Trong đó
- Bộ quạt DC gồm 4 quạt đơn: 2 quạt tác dụng hút, 2 quạt tác dụng đẩy
- Quạt AC đi kèm bộ chụp quạt thông gió với lưu lượng lớn

Thông số chính

Quạt DC	Quạt AC
- Hai ổ bi. - Điện áp hoạt động: 48VDC - Dòng tiêu thụ: ≥ 0,3A - Chất liệu cánh: Nhựa - Lưu lượng gió: ≥ 5m3/phút - Tốc độ: ≥ 1200 rpm. - Độ ồn max: 64db	- Điện áp hoạt động: 220V - Dòng tiêu thụ: ≥ 0,45A - Chất liệu vỏ: Kim loại - Chất liệu cánh: Nhựa - Tốc độ: ≥ 3300 rpm.



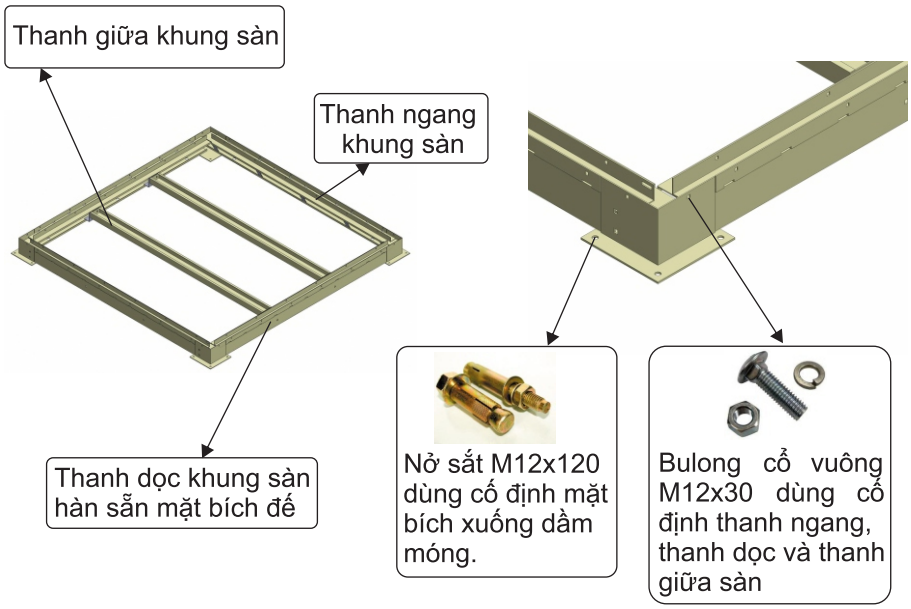
3CElectric

Quy trình lắp đặt sơ bộ trạm Shelter điển hình

BƯỚC 1 : LẮP ĐẶT KHUNG SÀN

- Sử dụng ống nước để li vô cân bằng 4 góc, nếu 4 góc không cùng cao độ sẽ dẫn đến nhà bị méo và khe ghép nối sẽ rất lớn, có nguy cơ dột nước.

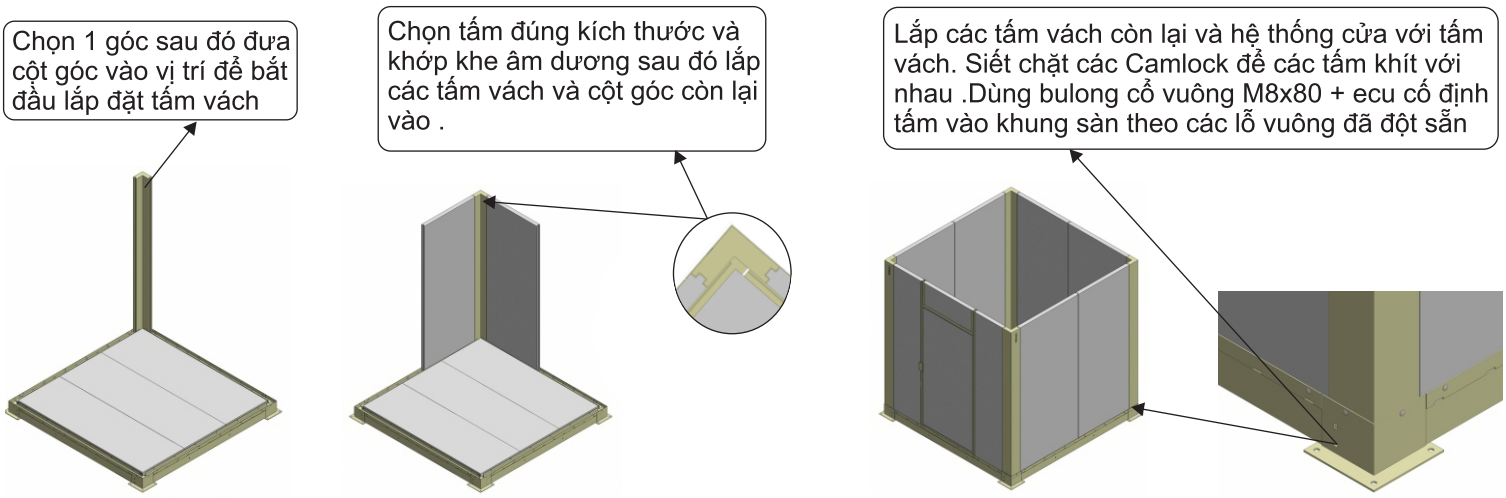
- Xác định hướng cửa sau đó đặt thanh ngang khung sàn vào trước, sau đó đặt tiếp các thanh còn lại vào. Sử dụng bulong M12x30 + ecu + long đen cố định thanh ngang ,thanh giữa và thanh dọc vào nhau. Chú ý đo đường chéo bằng nhau và vặn đồng đều các bulong ecu để tránh biến dạng và xê dịch lúc siết.



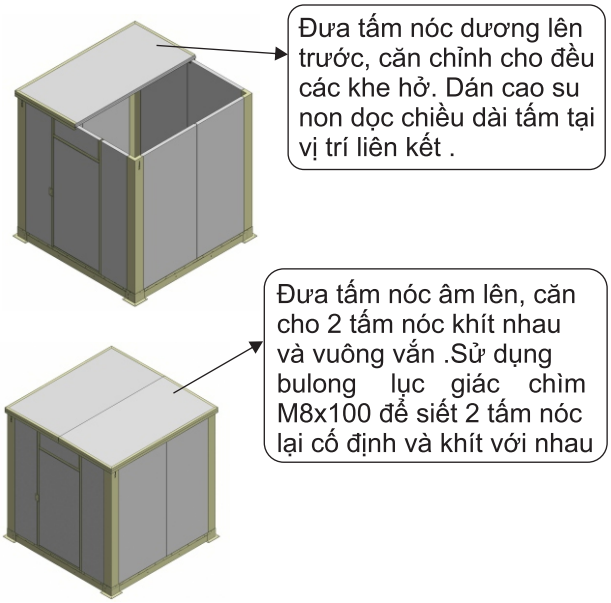
BƯỚC 2: LẮP ĐẶT TẤM SÀN -TẤM VÁCH VÀ CỬA

- Vệ sinh sạch sẽ phần Pu thừa và nilong bảo vệ ở các tấm và cột góc để đảm bảo silicon bám dính tốt lên bề mặt các mối ghép.

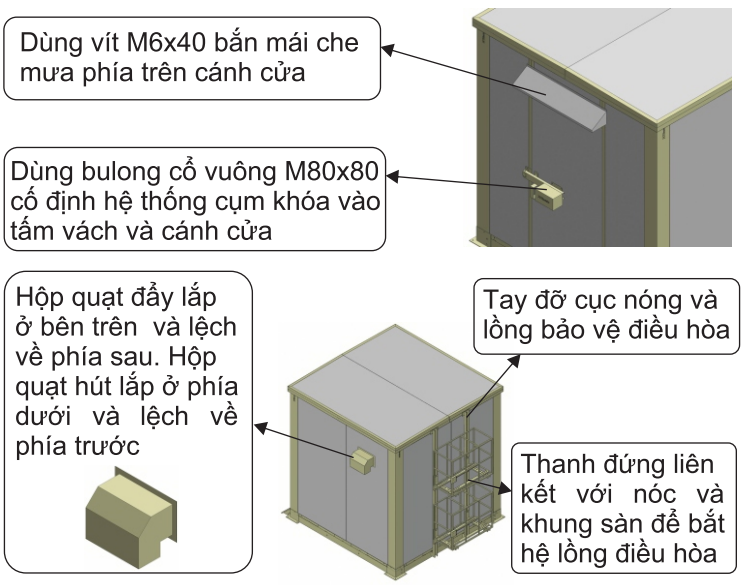
- Cột góc và tấm được đúc sẵn Camlock bên trong để liên kết chặt chẽ với nhau.



BƯỚC 3: LẮP ĐẶT TẤM NÓC



BƯỚC 4: LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN VÀ HOÀN THIỆN



3CElectric®

VP CHI NHÁNH HÀ NỘI
Đ/c: Số 12 - A16, Khu Đô thị Geleximco,
Đại lộ Thăng Long, An Khánh, HN.
Hotline: 0902 685 695
Email: hanoi@3celectric.com

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Đ/c: Lô B3 Khu Nam Cầu Cẩm Lệ,
P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.ĐN
Hotline: 0949 557 587
Email: danang@3celectric.com

VP CHI NHÁNH HÀ NỘI
Đ/c: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy,Hn.
Hotline: 0931 899 959
Website: 3ce.vn

CHI NHÁNH TP.HCM
Đ/c: BT 16LK2, KĐT Hà Đô,
Quận 12, TP.HCM
Hotline: 0981 820 138
Email: hcm@3celectric.com

NHÀ MÁY 3CElectric
Đ/c: Cụm Công Nghiệp xã Hương Ngải, H.Thạch Thất, TP Hà Nội
Phone: 0243 359 7518 - 0243 359 2593